TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Bà Nguyễn Thị Chung
2. Bà Nguyễn Thục Lương

- **Thư ký phiên toà**: Bà Đỗ Ngọc Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ** *tham gia phiên tòa*:
Bà Nguyễn Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự :

** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991*
HKTT: Số 9, hẻm 50/59/17, đường M, phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Số nhà 51, hẻm 173/68/81, đường T, phường H, quận B, Thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp: Nhân viên kế toán

** Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1983*
HKTT và Nơi ở: Số 9, hẻm 50/59/17, đường M, phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/02/2015 tại UBND phường

Q, quận T, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại số 9, hẻm 50/59/17 đường M, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên đi làm về muộn, không quan tâm, chia sẻ các công việc gia đình. Mặc dù chị H đã nhiều lần nói chuyện, nhắn tin khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Ngoài ra, có thời điểm anh D gặp rủi ro làm ăn, vợ chồng đã cùng nhau vượt qua những khó khăn nhưng anh D không tôn trọng bố mẹ chị H mặc dù ông bà đã luôn tìm cách giúp đỡ, khiến cho mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Gia đình hai bên đã khuyên bảo để hai bên đoàn tụ nhưng tình trạng vợ chồng không cải thiện được. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án cho ly hôn anh D.

- Về con chung: Chị H xác định, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hà Minh N, sinh ngày 03/01/2016. Chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con là 4,000,000đ/ tháng (Bốn triệu đồng). Hiện nay, chị H là nhân viên kế toán của Công ty cổ phần dịch vụ suất ăn hàng không Việt Nam và làm thêm tại 2 công ty với tổng thu nhập khoảng 15 triệu đồng/ tháng. Chị H sống tại nhà thuê tại số 51, hẻm 173/68/81 đường T, phường H, quận B, thành phố Hà Nội và có sự hỗ trợ của bố mẹ trong việc chăm sóc con.

- Về tài sản, vay, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, nhà đất chung, vạy nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh D nhất trí lời khai của chị H về thời gian kết hôn, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 26/02/2015 tại UBND phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng không có mẫu thuẫn gì lớn, chỉ là do anh và bố vợ có những bất đồng trong việc nuôi dạy con chung của anh chị, dẫn đến việc hai bên có những lời nói, hành động không tôn trọng nhau, khiến cho tình cảm vợ chồng anh chị rạn nứt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Anh D mong muốn đoàn tụ, nhưng chị H quyết định ly hôn, thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh D xác định, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà Minh N, sinh ngày 03/01/2016. Anh đề nghị Tòa án giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Hiện nay, anh D là cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, thu nhập bình quân hàng tháng là 20 – 24 triệu đồng. Anh sống cùng mẹ đẻ tại số 9, hẻm 50/59/17 đường M, phường Q, quận T, Hà Nội là nhà riêng của anh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản trên đất. Anh có sự giúp đỡ của mẹ trong việc chăm sóc con. Trong trường hợp Tòa án xem xét,

quyết định cho chị H trực tiếp nuôi con, thì anh D sẽ cấp dưỡng cho con là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) /tháng.

- Về tài sản, vay, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, nhà đất chung, vạy nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Minh N, sinh ngày 03/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng cho con là 10,000,000đ/ tháng . Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở; Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Tiến D. Anh D cư trú tại số 9, hẻm 50/59/17, đường M, phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội. Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tây Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/02/2015 tại UBND phường Q, quận T, Thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhà với mẹ đẻ anh D tại phường Q. Cả chị H và anh D đều có quan điểm sống, cách cư xử không đồng nhất, ngoài ra cả anh D và chị H có những bất đồng về lời nói, hành động không tôn trọng bố mẹ của hai bên gia đình, khiến cho tình cảm vợ chồng vốn đã mâu thuẫn thì lại mâu thuẫn thêm, không có giải pháp dung hòa nào để hai bên cùng quay lại đoàn tụ và nuôi dạy con. Tại phiên tòa anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, Chị H vẫn mong muốn được ly hôn và anh D cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh D đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Việc chị H xin ly hôn anh D và anh D đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh D.

[3] Về con chung: Chị H và anh D xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Hà Minh N, sinh ngày 03/01/2016. Cả chị H và anh D đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét, việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ. Hiện cháu N được 28 tháng 15 ngày tuổi, là cháu gái, cần được chăm sóc phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý. Anh D và chị H đều có đủ điều kiện để nuôi con nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho con chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị H yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con 4.000.000đ/ tháng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng cho con 10.000.000đ/ tháng (Mười triệu đồng/tháng) nên ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng cho con của anh D. Việc nuôi con và cấp dưỡng cho con được thực hiện từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4]Về tài sản (động sản và bất động sản); vay, nợ chung: Chị H và anh D xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Tòa không xét.

[5]Về án phí : Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh D phải nộp án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55,58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án, lệ phí Toà án.

Xử :

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D.

2/ Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến D có 01 con chung: Nguyễn Hà Minh Ng, sinh ngày 03/01/2016. Giao chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà Minh N. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tiến D cấp dưỡng cho con 10.000.000đ/ tháng (Mười triệu đồng/tháng). Việc nuôi con và cấp dưỡng cho con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay

đổi khác. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền dự phí số 06479 ngày 04/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Anh Nguyễn Tiến D phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng cho con.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tp. Hà Nội;
- VKS Quận Tây Hồ;
- CC Thi hành án Quận Tây Hồ;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng An (số ĐKKH 09 ngày 26/2/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ

Nguyễn Thị Thanh